

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày 07-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiem;

Ông Tạ Kỳ Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1996, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp V, xã P, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Huỳnh Ngọc U; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 05-9-2022 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: bà Đặng Thị M, sinh năm 1966; địa chỉ: khu phố B, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Chị Đặng Thị K, sinh năm 1983; có mặt.

Cư trú tại: khu phố B, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

2/ Anh Nguyễn Trọng I, sinh năm 1988; vắng mặt.

Cư trú tại: khu phố B, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1967; có mặt.

Cư trú tại: ấp V, xã P, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

2/ Anh Tiêu Quốc H, sinh năm 1997; có mặt.

Cư trú tại: phường X, quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 29-3-2022, Nguyễn Huỳnh Ngọc Đ không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 70L1-164.84, lưu thông ngược chiều trên Quốc lộ 22 theo hướng từ thị xã Trảng Bàng về xã P, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực trụ điện số 130 thuộc khu phố B, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì va chạm với xe mô tô biển số 70U2-2527 do bà Đặng Thị M đang điều khiển theo chiều ngược lại đúng quy định. Tai nạn giao thông xảy ra làm bà M tử vong tại Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 62/2022/TT ngày 29-4-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: bà Đặng Thị M bị chấn thương bụng kín, vỡ gan, chảy máu trong khoang bụng lượng nhiều do tai nạn giao thông dẫn đến tử vong.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn ngày 31-3-2022 của Trung tâm y tế thị xã Trảng Bàng: Nguyễn Huỳnh Ngọc Đ và Đặng Thị M không có nồng độ cồn trong máu.

Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 24-6-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, kết luận: xe mô tô biển số 70L1-164.84, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn: đen - đỏ có giá trị thiệt hại là 850.000 đồng; xe mô tô biển số 70U2-2527, nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu sơn: đen-trắng có giá trị thiệt hại là 970.000 đồng.

Cáo trạng số 43/CT-VKSTrB ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Nguyễn Huỳnh Ngọc Đ về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đ thừa nhận: hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại - chị Đặng Thị K trình bày: Sau khi xảy ra tai nạn, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình chị số tiền 71.000.000 (bảy mươi một triệu) đồng. Nay chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đã làm đơn bãi nại cho bị cáo, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Văn S trình bày: ông là cha ruột của bị cáo. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo có tác động, nhờ ông bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 71.000.000 (bảy mươi một triệu) đồng. Nay ông không yêu cầu bị cáo trả lại cho ông số tiền này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Tiêu Quốc H trình bày: anh là chủ sở hữu xe mô tô biển số 70L1-164.84. Vào ngày 29-3-2022, bị cáo Đ đã tự ý sử dụng xe mô tô biển số 70L1-164.84 của anh điều khiển tham gia giao thông và gây tai nạn, anh cũng không biết việc bị cáo Đ không có giấy phép lái xe. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô cho anh là 850.000 đồng. Nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Ngọc Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Ngọc Đ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 71.000.000 (bảy mươi một triệu) đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho anh Tiêu Quốc H số tiền 850.000 đồng, anh H không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Huỳnh Ngọc Đ không tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo rất hối hận về hành vi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Trọng I vắng mặt nhưng có đơn đề nghị vắng mặt. Trong quá trình điều tra, anh I đã trình bày đầy đủ ý kiến và yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh I theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huỳnh Ngọc Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 29-3-2022, Nguyễn Huỳnh Ngọc Đ không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 70L1-164.84 tham gia giao thông trên Quốc lộ 22 không đúng phần đường quy định. Khi đi đến khu vực trụ điện số 130 thuộc khu phố B, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì va chạm vào xe mô tô biển số 70U2-2527 do bà Đặng Thị M điều khiển theo chiều ngược lại đúng quy định làm bà M té ngã xuống đường và tử vong do chấn thương bụng kín, vỡ gan, chảy máu trong khoang bụng lượng nhiều. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông, hậu quả làm bà M tử vong.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Nguyễn Huỳnh Ngọc Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác, hậu quả chết một người, để lại thương tâm cho người thân của bà M.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thấy rằng: bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật nhưng điều khiển xe mô tô biển số 70L1-164.84 lưu thông trên đường, đi ngược chiều, không đúng phần đường quy định nên gây tai nạn giao thông, hậu quả làm bà M tử vong, nguyên nhân chính gây ra tai nạn là do bị cáo. Do đó, cần xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tính tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tác động người thân bồi thường cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm, thể hiện được sự tự nguyện hòa giải giữa các bên là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có căn cứ áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Các biện pháp tư pháp:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Văn S (cha ruột của bị cáo Đ) đã bồi thường cho gia đình bà Đặng Thị M số tiền 71.000.000 đồng; chị Đặng Thị K (con ruột của bà M) đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận, không đặt ra giải quyết. Ghi nhận ông S không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền ông đã bồi thường cho gia đình bị hại.

Bị cáo đã bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 70L1-164.84 cho anh Tiêu Quốc H số tiền 850.000 đồng. Ghi nhận anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

[5.2] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 70L1-164.84, nhãn hiệu YAMAHA, màu đen đỏ, số loại Sirius do anh Tiêu Quốc H là chủ sở hữu: vào ngày 29-3-2022, bị cáo Đ đã tự ý sử dụng xe mô tô này tham gia giao thông và gây tai nạn; anh H cũng không biết việc bị cáo Đ không có giấy phép lái xe. Do đó, việc Công an thị xã Trảng Bàng trả lại xe mô tô này cho anh H là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 70U2-2527, nhãn hiệu YAMAHA, màu đen đỏ, số loại Jupiter do bà Đặng Thị M điều khiển vào ngày 29-3-2022. Quá trình điều tra đã xác định xe mô tô này của gia đình bà M, do đó, Công an thị xã Trảng

Bàng đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bà M là đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Ngọc Đ **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05-9-2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận ông Nguyễn Văn S (cha ruột của bị cáo Đ) đã bồi thường xong số tiền 71.000.000 (bảy mươi một triệu) đồng cho gia đình bị hại Đặng Thị M. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 70L1-164.84 cho anh Tiêu Quốc H số tiền 850.000 đồng. Anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

3. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Huỳnh Ngọc Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo Đ, chị K và ông S có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh I, anh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Minh Thư